TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **40**/2019/ HNGĐ-ST
Ngày 23/8/2019
V/v: *" Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lã Hùng Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Trình.**

2. Bà **Cao Thị Thúy Nga.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy** - Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Xuân Hưng** - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235 /2019/TLST- HNGĐ, ngày *17* tháng 05 năm 2019 về tranh chấp " xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: *39*/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 07 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐHPT ngày 02/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Khê Thượng, xã S, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Bị đơn: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Khê Thượng, xã S, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(anh C có mặt tại phiên tòa, chị N vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai anh Nguyễn Mạnh C trình bày: anh Nguyễn Mạnh C kết hôn hợp pháp với chị Nguyễn Thị N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 30/01/2002 . Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được mười năm thì đến năm 2012 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài căng thẳng. Vợ chồng anh C, chị N thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi chửi, xúc phạm nhau, xô xát với nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 12 năm 2012 cho đến nay. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất

đồng quan điểm, vợ chồng khác biệt về tính cách và suy nghĩ, chị N thường tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ ở và không có ý thức xây dựng hàn gắn tình cảm vợ chồng, khiến cuộc sống gia đình luôn mâu thuẫn căng thẳng và bế tắc. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, xin được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

Về con chung : anh Nguyễn Mạnh C xác định anh và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là: Nguyễn Thu H, sinh ngày 04/11/2003 và Nguyễn Hương G, sinh ngày 16/04/2008. Hiện nay cả hai cháu H và G đang sống cùng anh C. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh C có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu Nguyễn Thu H và Nguyễn Hương G cho đến khi các con chung đều đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ chung: anh C xác định là không có .

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Mạnh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, quá trình chung sống với chị N luôn mâu thuẫn căng thẳng, bế tắc, vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xô xát, không thể chia sẻ, cảm thông, tha thứ cho nhau. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu và nay đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N. Về con chung: anh C có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu Nguyễn Thu H và Nguyễn Hương G cho đến khi các con chung đều đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng nuôi con chung; Tài sản riêng: Không có; Tài sản chung, công sức chung: Không có; Công nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị N vắng mặt không có lý do. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Nguyễn Thị N, tống đạt thông báo thụ lý và các giấy triệu tập đương sự , đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, tống đạt hợp lệ thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với chị Nguyễn Thị N, chị N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không chấp hành pháp luật, vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 03/06/2019 đại diện Ủy ban nhân dân xã S và biên bản lấy lời khai ngày 03/6/2019 bà Vũ Thị Ng (mẹ đẻ chị Nguyễn Thị N) cho biết: anh C và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu vào ngày 30/01/2002, sau khi cưới chị N nhập hộ khẩu và sinh sống cùng gia đình anh C tại địa phương xã S. Cuộc sống chung của anh C và chị N không hạnh phúc, nhiều lần xảy ra cãi chửi, bất đồng quan điểm. Cuối năm 2012, do mâu thuẫn gia đình chị N đã đi khỏi địa phương, từ đó không trở về sinh sống cùng gia đình anh C nữa. Đối với chị Nguyễn Thị N, bà Vũ Thị Ng đã đưa lại các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp nhưng chị N không có mặt là do chị N không chấp hành. Anh C và chị N có hai

con chung là cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 04/11/2003 và Nguyễn Hương G, sinh ngày 16/04/2008, từ khi chị N bỏ đi khỏi địa phương, hai cháu H và G vẫn đang sinh sống với anh Nguyễn Mạnh C và được anh C chăm sóc chu đáo về vật chất và tinh thần. Anh C và chị N không có tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung gì tại địa phương.

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Các Hội thẩm nhân dân đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát không có ý kiến gì

+ Về nội dụng vụ án: Đề nghị HĐXX: chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Mạnh C đối với chị Nguyễn Thị N

Áp dụng điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Mạnh C, cho anh Nguyễn Mạnh C được ly hôn chị Nguyễn Thị N. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thu H và Nguyễn Hương G cho anh Nguyễn Mạnh C được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu H, G đều đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị N đến khi anh C có yêu cầu và chị N có điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ chung, nhà ở, đất ở, đất canh tác: không đề cập xem xét giải quyết.

*Về án phí: anh Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1, Về tố tụng: Anh Nguyễn Mạnh C khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị N, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Khê Thượng, xã S, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

2, Xét về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Mạnh C và chị Nguyễn Thị N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh C và chị N về chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2012 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, bất đồng quan điểm, xô xát với nhau, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 12 năm 2012 cho đến nay. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn chị N. Đối với chị N không trực tiếp tham gia tố tụng, thông qua người thân trong gia đình thể hiện chị N không chấp hành sự triệu tập của Tòa án, không biết nguyện vọng chị N muốn đoàn tụ hay không. Người thân trong gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị N không chấp hành các thời gian Tòa án triệu tập, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chứng tỏ chị N không có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời không coi trọng việc hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy

cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho anh Nguyễn Mạnh C được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

3, Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Nguyễn Thị N có hai con chung là cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 04/11/2003 và Nguyễn Hương G, sinh ngày 16/04/2008. Anh C có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu Nguyễn Thu H và Nguyễn Hương G cho đến khi các con chung đều đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng nuôi con chung; Xét yêu cầu của anh C là có căn cứ, anh C đã và đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Nguyễn Thu H và Nguyễn Hương G từ khi chị N bỏ đi khỏi địa phương, anh C luôn đảm bảo tốt các điều kiện về vật chất, thời gian và chỗ ở cho các cháu H, G phát triển bình thường, bản thân các cháu H, G đều có nguyện vọng xin được ở với anh C, nên cần thiết chấp nhận yêu cầu của anh C: Giao cả hai cháu Nguyễn Thu H và Nguyễn Hương G cho anh Nguyễn Mạnh C được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu H, G đều đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N cho đến khi anh C có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác là đúng quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị N được quyền qua lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

4, Về tài sản chung, công sức đóng góp, tài sản riêng, công nợ: Mặc dù anh C trình bày là không có . Nhưng bị đơn là chị Nguyễn Thị N chưa có lời trình bày nên HĐXX xác định chưa giải quyết trong vụ án này, giành quyền khởi kiện cho chị N bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ các điều kiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5, Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 69, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 227, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh C đối với chị Nguyễn Thị N về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Mạnh C được ly hôn chị Nguyễn Thị N

- Về con chung: có 02 con chung là: Nguyễn Thu H, sinh ngày 04/11/2003 và Nguyễn Hương G, sinh ngày 16/04/2008. Giao cả hai cháu Nguyễn Thu H và Nguyễn Hương G cho anh Nguyễn Mạnh C tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu H, G đều đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị N đến khi anh Nguyễn Mạnh C có đơn yêu cầu và chị Nguyễn Thị N có điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Nguyễn Thị N được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, tài sản riêng, công nợ: Chưa giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho chị Nguyễn Thị N bằng vụ kiện dân sự khác khi có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh C đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009310 ngày 17/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà anh C phải nộp.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 228, điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Án hôn nhân gia đình sơ thẩm xét xử công khai, anh Nguyễn Mạnh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lã Hùng Cường

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã S;
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ